TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-11-2024
V/v tranh chấp HNGĐ- ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nguyên;

Ông Trần Ngọc Đằng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2024/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh ngày 30/9/1990

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh LIN WEN CHUNG, sinh ngày 25/6/1982

Địa chỉ: số C, đường A, Khóm D, phường A, Khu Y, thành phố C, Đài Loan.

(*Chị Nguyễn Thị V anh LIN WEN CHUNG có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh LIN WEN CHUNG quen biết nhau do mai mối sau thời gian tìm hiểu; hai người tiến đến kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 03/10/2019.

Sau khi kết hôn, anh LIN WEN CHUNG trở về Trung Quốc (Đài Loan) sinh sống và làm việc, còn chị V ở lại Việt Nam và cũng thường xuyên qua Trung Quốc (Đài Loan) thăm anh LIN WEN CHUNG. Từ tháng 06 năm 2021, chị V không qua thăm nữa cho đến nay. Sau thời gian xa cách vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vọ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 03 năm và không thường xuyên liên hệ điện thoại thăm hỏi nhau. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được cần phải ly hôn để cả hai có thể tạo dựng cuộc sống mới của mình.

Do đó, chị Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L WEN CHUNG.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh LIN WEN CHUNG có bản tự khai như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh LIN WEN CHUNG và chị V quen biết nhau do được làm mai, sau thời gian tìm hiểu; hai người tiến đến kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 03/10/2019.

Sau khi kết hôn, anh LIN WEN CHUNG trở về Trung Quốc (Đài Loan) sinh sống và làm việc, còn chị V ở lại Việt Nam và cũng thường xuyên qua lại thăm hỏi nhau. Từ tháng 06 năm 2021, chị V không qua thăm nữa cho đến nay. Sau thời gian xa cách vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 03 năm và không thường xuyên liên hệ điện thoại thăm hỏi nhau. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được cần phải ly hôn để cả hai có thể tạo dựng cuộc sống mới của mình.

Nay chị Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết được ly hôn với anh LIN WEN CHUNG. Anh LIN WEN CHUNG nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hnahj phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh LIN WEN CHUNG đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị V và đồng ý để Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án ly hôn giauwx anh và chị V.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Anh LIN WEN CHUNG xin vắng mặt tại các phiên tòa;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị V và anh ly hôn với có đăng ký kết hôn tại UBND huyện T, tỉnh Đ, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, cấp ngày 03/10/2019, việc kết hôn của chị V và anh L WEN CHUNG là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự N, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Theo quy định tại Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị V và anh LIN WEN CHUNG đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị V về việc xin được ly hôn với anh LIN WEN CHUNG, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh LIN WEN CHUNG là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, cấp ngày 03/10/2019do UBND huyện T cấp); Nhưng trong quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân hơn 03 năm và hiện tại không thường xuyên liên lạc thăm hỏi nhau. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được cần phải ly hôn để cả hai có thể tạo dựng cuộc sống mới của mình. Do đó, chị Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L WEN CHUNG.

Tại phiên tòa, anh LIN WEN CHUNG có đơn xin vắng nhưng có bản tự khai trình bày về quan hệ hôn nhân: Anh LIN WEN CHUNG cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị V. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị V và anh LIN WEN CHUNG đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị V yêu cầu được ly hôn với anh LIN WEN CHUNG là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị V và anh LIN WEN CHUNG thống nhất không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh LIN WEN CHUNG thống nhất không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

* Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh LIN WEN CHUNG.

- Về con chung: Chị V và anh LIN WEN CHUNG thống nhất không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh LIN WEN CHUNG thống nhất không có.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003230 ngày 02/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Anh LIN WEN CHUNG không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết lệ theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV-THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- UBND H. Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Võ Trinh